

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/DS-ST  
Ngày: 30-9-2020  
V/v Tranh chấp dân sự về hợp  
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1953;

Cư trú tại: Tổ 10, khu phố 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; HKTT: Số 36/6, khu phố 1, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: Khu phố 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/5/2020); vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1967; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ 12, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn N trình bày:*

Ông Huỳnh Văn D có cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 22/10/2015 âm lịch (nhằm ngày 03/12/2015 dương lịch), ông D cho ông L và bà A vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, không thỏa thuận lãi suất. Có làm giấy biên nhận mượn tiền ngày 22/10/2015 âm lịch.

Lần thứ hai: Vào ngày 13/02/2018 âm lịch (nhằm ngày 29/3/2018 dương lịch), ông L, bà A tiếp tục vay của ông D số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, không thỏa thuận lãi suất, có làm giấy biên nhận mượn tiền.

Tổng cộng 02 lần ông L, bà A vay của ông D số tiền 550.000.000 đồng. Mục đích vay tiền để lấy vốn làm ăn kinh doanh. Cả hai lần vay ông L bà A đều ký tên vào giấy nợ. Đến nay, ông L, bà A chưa trả được tiền gốc. Nay ông D yêu cầu ông L, bà A trả cho ông số tiền 550.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 0,75%/tháng đối với số tiền vay 350.000.000 đồng kể từ ngày 29/3/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng ông L, bà A không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông L, bà A và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn D vắng mặt. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông L, bà A vẫn vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Văn D yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A trả số tiền vay 550.000.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất cơ bản trên số tiền vay 350.000.000 từ ngày 29/3/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. 02 lần vay đều có làm giấy tờ, ông D và bà A đều ký tên. Ông L bà A mặc dù có mặt tại địa phương nhưng ông bà không đến Tòa án để giải quyết. Xét thấy, hợp đồng vay giữa ông D và ông L, bà A là có thật. Ông L, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông bà cố tình né tránh không thực hiện nghĩa

vụ trả nợ của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N, ông L, bà A.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Huỳnh Văn D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A trả số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn D yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A trả số tiền nợ vay 550.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi, thấy rằng:

Việc ông Huỳnh Văn D cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A vay 02 lần tổng số tiền 550.000.000 đồng là có thật, được thể hiện qua 02 “Giấy biên nhận mượn tiền” ngày 22/10/2015 âm lịch và ngày 13/02/2018 âm lịch (nhằm ngày 29/3/2018 dương lịch), có chữ ký của ông L và bà A. Nay ông D yêu cầu ông L, bà A trả cho ông số tiền 550.000.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi 0,75%/tháng đối với số tiền 350.000.000 đồng kể từ ngày 29/3/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. Do đó, tiền lãi được tính như sau:

Số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 29/3/2019 đến ngày 30/9/2020):  $350.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} = 47.337.500 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng gốc và lãi là:  $550.000.000 \text{ đồng} + 47.337.500 \text{ đồng} = 597.337.500$  (năm trăm chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập lần 1 ngày 05/6/2020 cho ông L, bà A nhưng đã gửi thông báo và giấy triệu tập cho con của ông bà và cam kết giao lại cho ông bà. Những lần sau, Tòa án không thể tổng đạt được các văn bản tố tụng cho ông L bà A được nên Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương và xác định ông L, bà A hiện nay vẫn có mặt tại nơi cư trú. Tuy nhiên, ông L bà A đi làm ăn qua lại giữa Campuchia nên nhà thường xuyên đóng cửa. Ông L, bà A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông bà vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc ông L, bà A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông bà không đến Tòa làm việc là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình mà pháp luật quy định.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông D là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật Dân sự buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn D tổng số tiền 597.337.500 (năm trăm chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn D không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn D được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A phải chịu 27.893.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn D về “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn D số tiền 597.337.500 (năm trăm chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị A phải chịu 27.893.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm chín mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn D không phải chịu án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**